TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/DS-ST
Ngày: 09-3-2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Ái và ông Huỳnh Quốc Thái
Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2018/QĐ-ST ngày 25 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 01/2018/QĐ-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Thị T**, sinh năm: 1973 *(Có mặt)*
Địa chỉ: Ấp 2, Xuân Tây, Cẩm Mỹ, Đồng Nai.
2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1971 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Đá Mài 1, Tân Xuân, Hàm Tân, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày:* Ông Nguyễn Văn M vay của bà 02 lần với số tiền 11.000.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 06/10/2015, vay số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn trả tiền là 01 tháng, lãi suất 11%/năm;

Lần thứ hai: Ngày 13/11/2015, vay số tiền 4.000.000 đồng, thời hạn trả tiền là 01 tháng, lãi suất 11%/năm.

Từ ngày vay đến nay, ông M không trả gốc và lãi. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M phải trả số tiền 11.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 9%/năm tính từ ngày 13/12/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn M:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông M không có mặt để giải quyết. Do đó, vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông M phải trả cho bà T số tiền 11.000.000 đồng và lãi suất. Ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị T có mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện, thẩm tra các chứng cứ và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Phan Thị T khởi kiện ông Nguyễn Văn M về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Ông M có địa chỉ tại thôn Đá Mài 1, Tân Xuân, Hàm Tân, Bình Thuận. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, ông M không có mặt để giải quyết vụ án này mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Việc vắng mặt này của ông M được coi là từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của mình.

[2] Về nội dung:

- Xét Giấy mượn tiền ngày 06/10/2015 và Giấy mượn tiền ngày 13/11/2015 thể hiện việc ông M có vay mượn số tiền 11.000.000 đồng của bà T. Giấy mượn tiền có chữ ký, chữ viết của ông M. Hội đồng xét xử xác định việc ông M vay mượn số tiền 11.000.000 đồng là có thật và buộc phải hoàn trả số tiền này cho bà T.

- Lãi suất: Bà T chỉ yêu cầu tính lãi suất 9%/ năm đối với số tiền gốc 11.000.000 đồng kể từ ngày 13/12/2015 là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lãi suất được tính như sau: 11.000.000 đồng x 9%/năm x 26 tháng 24 ngày = 2.211.000 đồng.

Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T cũng như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 471, 474,476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T. Buộc ông Nguyễn Văn M phải trả cho bà Phan Thị T số tiền 13.211.000 đồng (tiền gốc 11.000.000 đồng + lãi 2.211.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí:

- Bà Phan Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà T số tiền 342.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0016437 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

- Ông Nguyễn Văn M phải chịu 661.000 án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Phương